

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2702/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Hiệp,
huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 346/TTr-ĐA.UBND ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 217/TB-TCT-PTNT ngày 21 tháng 8 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 812/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 13 tháng 5 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và

các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2702/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ TÂN HIỆP - HUYỆN HÓC MÔN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

- Xã Tân Hiệp là một xã nằm ở phía Bắc của huyện Hóc Môn, phía Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Bắc giáp xã Tân Thạnh Đông, xã Tân Phú Trung và xã Bình Mỹ, huyện Hóc Môn.

+ Phía Nam giáp thị trấn Hóc Môn.

+ Phía Tây giáp xã Tân Thới Nhì.

+ Phía Đông giáp xã Thới Tam Thôn và xã Đông Thạnh.

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 1196,98 ha, chiếm 7,4% diện tích tự nhiên của huyện.

- Xã được phân thành 6 ấp gồm: ấp Tân Thới 1, Tân Thới 2, Tân Thới 3, Thới Tây 1, Thới Tây 2 và Tân Hòa. Do giáp ranh với thị trấn - Hóc Môn, ấp Tân Thới 1, Tân Thới 2, Thới Tây 2 đã cơ bản trở thành ấp đô thị (70%), các ấp còn lại là ấp nông nghiệp.

2. Dân số

- Dân số toàn xã tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2009 là 23.934 nhân khẩu, 5.910 hộ gia đình (bao gồm cả hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng), mật độ dân số bình quân 1.999 người/km².

- Dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung dọc theo các trục lộ giao thông chính trên địa bàn xã; hình thành nên các điểm, các khu dân cư tập trung, các tụ điểm kinh tế.

3. Lao động

- Xã có lực lượng lao động khá dồi dào với 14.839 người, chiếm 62% dân số toàn xã. Trong đó, lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là 848 người, chiếm 5,7% lực lượng lao động của xã; 74,3% là lao động trong lĩnh vực Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp; 20% là lao động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, công chức viên chức nhà nước.

- Hiện tại, xã vẫn còn 1.000 lao động chưa có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 39%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch nông thôn mới

- Ngày 21 tháng 8 năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 3680/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Hóc Môn đến năm 2020. Riêng xã Tân Hiệp hiện chỉ có quy hoạch theo tỷ lệ 1/5000.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Xã Tân Hiệp có đường Xuyên Á và đường Đỗ Văn Dậy (Tỉnh lộ 5 nối dài) đi qua địa bàn xã với tổng chiều dài hơn 5000 m, mặt đường trải nhựa. Hệ thống giao thông của xã đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, các tuyến đường giao thông với tổng chiều dài là 53,4 km cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại, giao thương của nhân dân trên địa bàn xã.

b) Thủy lợi

Nhìn chung mạng lưới kênh rạch khá dày với tổng chiều dài khoảng 23.560 m, nên nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất tương đối được đảm bảo. Xã có 05 tuyến kênh, rạch chính gồm: Kênh Xáng, Kênh Đường Đò, Kênh Mới, Rạch Cầu Bông và kênh Vàm Chợ.

c) Điện

- Xã có đường dây trung thế dài 32,4 km, đường dây điện hạ thế dài 51,8 km đáp ứng tốt yêu cầu truyền tải điện năng.

- Tất cả các tuyến đường chính đều có bóng điện. 100% hộ dân sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

- Số trạm biến áp: 103 trạm (25.808 KVA), gồm có 47 trạm công cộng (8.970KVA) và 56 trạm chuyên dùng (16.838 KVA); trong đó số trạm đạt yêu cầu: 100, số trạm cần nâng cấp: 03, số trạm cần xây dựng mới: 2 (320KVA).

d) Trường học

+ Trường Mầm non:

- Xã có 2 trường mầm non, mẫu giáo (2 trường bán trú) với khoảng 1100 cháu và 5 trường tư thục với 300 cháu.

- Trong đó có 1 trường đạt chuẩn quốc gia là Trường mầm non Tân Hòa (xây dựng năm 2011) với tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 5.148,8 m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 2.374 m² gồm có 15 phòng học và 8 phòng chức năng, diện tích sử dụng bình quân 8,58 m²/1 trẻ.

+ Trường Tiểu học: Xã có 3 trường tiểu học: Trường tiểu học Cầu Xáng, Tân Hiệp và Trương Văn Ngải với tổng diện tích là 10.084 m², số lớp học là 56 lớp học với 2.900 học sinh, phân bố đều trên địa bàn xã: 1 trường ở ấp Tân Thới 2 giáp thị trấn Hóc Môn, 1 ở ấp Thới Tây 2 trung tâm xã, 1 ở ấp Tân Thới 3 giáp xã Tân Thới Nhì. Tổng số giáo viên của 3 trường tiểu học là 73 giáo viên, tất cả đều đạt chuẩn. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học năm học 2011 - 2012 là 100%.

+ Trường Trung học cơ sở:

- Xã có 1 Trường Trung học cơ sở (THCS) Đỗ Văn Dậy với diện tích 3.684 m², gồm 16 phòng học, 5 phòng học bộ môn (Phòng lý, hóa, sinh và 2 phòng vi tính) và 8 phòng chức năng, sĩ số học sinh là 1.400 học sinh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc THCS năm học 2011 - 2012 được tuyển vào lớp 10 các trường Trung học phổ thông (THPT) là 292/311 học sinh (đạt 93,9%).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

+ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã:

Ủy ban nhân dân xã được xây dựng từ năm 1996, hiện nay đã xuống cấp nặng, thường xuyên bị ngập nước vào mùa mưa, thiếu phòng làm việc, hội trường, cơ sở vật chất còn thiếu và hư hỏng nhiều.

+ Hiện trạng nhà văn hóa xã, ấp:

Xã Tân Hiệp có tất cả là 06 ấp; trong đó, ấp Tân Thới 3 là chưa có trụ sở ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa; 05 ấp còn lại đã có trụ sở ban nhân dân ấp. Đây cũng là nơi hoạt động, làm việc và hội họp của ban nhân dân ấp, đoàn thể, ban điều hành tổ nhân dân... Tuy nhiên, đa số các cơ sở này chưa đảm bảo diện tích và thiếu cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt chính trị, văn hóa, thể thao.

+ Hiện trạng khu thể thao của xã, ấp:

Hiện nay, xã có 01 sân bóng đá được xây dựng vào năm 2004, với diện tích 13.000m². Ngoài ra, thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, xã còn có 03 sân bóng đá mini, 03 sân tennis, 02 câu lạc bộ thể hình và 01 hồ bơi do nhân dân tự đầu tư khai thác.

e) Chợ

Hiện nay, xã Tân Hiệp không có chợ nông thôn. Riêng tại 3 ấp gồm Tân Thới 1, Tân Thới 2, Thới Tây 2, dân cư tập trung hình thành khu buôn bán nhỏ và khu dịch vụ ăn uống điểm của xã. Trên địa bàn xã có 87 quán kinh doanh thức ăn đường phố, 74 quán giải khát ven đường. Ngoài ra còn có khoảng 265 hộ dân buôn bán nhỏ tại gia và 25 điểm kinh doanh trong lĩnh vực giải trí (Internet, hồ bơi, tennis...).

g) Bưu điện

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 3 đại lý bưu điện.

- Đường truyền Internet đã được phân bố rộng trong toàn xã.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: Toàn xã có 10.621 điện thoại di động, số điện thoại cố định là 3.251 cái, bình quân 02 hộ thì có 1 máy điện thoại cố định. Tổng số máy vi tính là 1774 máy, số máy vi tính kết nối Internet là 870 máy, bình quân khoảng 3 hộ thì có 1 hộ có máy vi tính, bình quân 7 hộ thì có 1 hộ có máy vi tính kết nối Internet.

- Toàn xã Tân Hiệp có 17 điểm truy cập Internet đang hoạt động. Địa điểm kinh doanh phân bố đều trên 6/6 ấp.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 5.675 căn, diện tích xây dựng ước khoảng 336.870 m²; trong đó: có khoảng 10% là nhà cấp 3; còn lại là nhà cấp 4 (tường gạch, mái tole, ngói) và 5 căn nhà tạm bợ (không tính dân tạm trú). Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng: 99,68%.

- Xã đã cơ bản xóa nhà tranh tre và chỉ còn 5 căn nhà tạm bợ (không tính dân tạm trú), đang được chính quyền xã vận động xây dựng nhà tình thương.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

Hiện tại, xã có 98 doanh nghiệp với doanh thu trong sản xuất năm 2012 đạt 811.000 triệu đồng, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 3.300 lao động.

- Về thương mại, dịch vụ phát triển chủ yếu phục vụ nhu cầu cho người lao động và người dân.

- Về sản xuất nông nghiệp ước tính giá trị sản xuất bình quân là 120 triệu đồng/ha/năm.

Tuy giá trị sản lượng nông nghiệp không cao so với tổng giá trị sản xuất của xã (34.780 triệu đồng) nhưng đã góp phần nâng cao mức sống và ổn định đời sống cho người dân. Trong năm 2012, tổng diện tích đất nông nghiệp xã là 700,75 ha, trong đó:

+ Lĩnh vực trồng trọt: diện tích canh tác các loại cây trồng gồm: Cây hàng năm gồm các loại: cây lúa 472 ha, cây rau - hoa màu các loại 19,95 ha năng suất bình quân 28 tấn/ha, củ quả ngắn ngày 1,2 ha, sen 1,2 ha, cỏ cho bò ăn 10 ha và cây lâu năm như: hoa lan, cây kiểng 2 ha; cây lâm nghiệp 50 ha.

+ Lĩnh vực chăn nuôi: Hiện tại tổng số vật nuôi trên địa bàn xã có khoảng 2.584 con.

- Về thu nhập:

Hiện tại thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 18 triệu đồng/người/năm, bằng khoảng 99% gần bằng mức thu nhập bình quân chung của huyện Hóc Môn (18,2 triệu đồng/người/năm).

- Về hộ nghèo:

Xã hiện còn 554 hộ với thu nhập bình quân dưới 12 triệu đồng/người/năm, chiếm tỷ lệ 9,37% số hộ dân. Tỷ lệ hộ nghèo xã còn ở mức tương đối cao. Để phấn đấu đạt tỷ lệ hộ nghèo dưới 2% theo chuẩn mới của thành phố, đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn của cấp ủy Đảng, chính quyền và từ chính ý thức vươn lên của các hộ này.

b) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Số lao động trong độ tuổi: 14.839 người, chiếm 65% dân số;

- Cơ cấu lao động (%): theo các ngành nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ của xã theo tỷ lệ tương ứng: 5,7% - 74,3% - 20%;

- Lao động phân theo trình độ chuyên môn: Trong 14.839 lao động của xã, chỉ có khoảng 5.800 (39%) lao động đã qua đào tạo chuyên môn.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

Số lượng hợp tác xã hay tổ hợp tác trên địa bàn hiện tại không nhiều. (Về hình thức tổ chức sản xuất có 1 hợp tác xã nông nghiệp mới thành lập và làm ăn chưa có hiệu quả).

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Giáo dục

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%.
- Phổ cập giáo dục: bậc tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%; bậc trung học cơ sở đạt 94%; bậc trung học phổ thông đạt 74%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học bậc trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2012 là 99%, đạt chuẩn về tỷ lệ.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 39%. So với tiêu chí (70%) thì tỷ lệ lao động xã chưa qua đào tạo còn lớn.

b) Y tế

Xã có 1 trạm y tế xây dựng từ năm 1980, hiện đã xuống cấp và thiếu về cơ sở vật chất. Trong năm qua, được sự quan tâm của các cấp chính quyền nên công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được thực hiện một cách có hiệu quả, năm 2012 đã tiếp nhận và khám chữa bệnh cho 4.714 lượt bệnh nhân; tỷ lệ trẻ uống Vitamin A cho trẻ từ 0 đến 3 tuổi đạt 100%; tỷ lệ trẻ tiêm ngừa đạt 93%.

Tỷ lệ người dân xã tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 65%, trong đó 40% (bảo hiểm tự nguyện).

c) Văn hóa

Trong năm 2012, xã có 1/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, chiếm tỷ lệ 18%. Ngoài ra, 3 ấp đạt danh hiệu tiên tiến và 2 ấp bị điểm liệt không được xét công nhận.

Xã có 4.538 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hóa, đạt tỷ lệ 89,3%.

d) Môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 100% hộ dân tại xã đều dùng nước giếng khoan ở tầng nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Trên địa bàn xã có 1 nhà máy cung cấp nước sạch cho thành phố với 2 bể chứa nước sạch dung tích 80.000m³.

- Tỷ lệ hộ có xây dựng đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: là 90%.

- Tình hình xử lý chất thải: toàn xã có 3.108 hộ đăng ký thu gom rác dân lập chiếm tỷ lệ 56% số hộ toàn xã.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất chưa đạt tiêu chuẩn môi trường: 58%.

- Nghĩa trang và tình hình chôn cất người dân: trên địa bàn xã đa số gia đình đi thiêu tại các lò thiêu thành phố hoặc chôn tại nghĩa trang gia đình.

Nhìn chung nước thải xả ra ngoài môi trường đáp ứng được yêu cầu, chiếm tỷ lệ 87%. Tuy nhiên trên địa bàn xã còn một số hộ chăn nuôi và cơ sở sản xuất kinh doanh chưa tuân thủ các quy định về xả thải, một số hộ dân còn xả nước sinh hoạt ra đường công cộng gây mất vệ sinh.

5. Hệ thống chính trị

a) Hệ thống chính trị của xã

- Một Đảng bộ cơ sở: có 16 chi bộ trực thuộc, với 269 đảng viên.

- Ủy ban nhân dân xã: thực hiện mô hình 1 cửa liên thông về cải cách hành chính khá nề nếp. Trình độ cán bộ công chức không ngừng được nâng cao với 42 người, gồm: 11 cán bộ công chức; 10 cán bộ chuyên trách (hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế); 21 cán bộ không chuyên trách (hợp đồng). Trong đó trình độ học vấn: 42/42 tốt nghiệp trung học phổ thông.

Về trình độ chính trị: cao cấp 1 người, 2 người đang học cử nhân chính trị, trung cấp 11 người.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đạt về số lượng và danh hiệu xuất sắc.

b) Tình hình trật tự xã hội, an ninh trên địa bàn

Tình hình trật tự xã hội, an ninh trên địa bàn cơ bản ổn định.

Nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự xã hội được ổn định và phát triển kinh tế, đã có sự chỉ đạo xuyên suốt từ cấp ủy Đảng đến chính quyền xã. Cụ thể, định kỳ giao ban giữa Thường trực Đảng ủy với các ban, ngành, đoàn thể, ban áp sáng thứ hai hàng tuần; giao ban trong Thường trực Đảng ủy vào mỗi chiều thứ sáu; giao ban giữa Công an với Ban điều hành tổ nhân dân hàng quý.

6. Các chương trình, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã

- Xã có nhiều công trình, dự án đang triển khai xây dựng, điển hình như:

+ Công trình xây dựng hệ thống thủy lợi phòng, chống lụt, bão;

- + Đầu tư xây dựng 2 tuyến đường giao thông;
- + Xây dựng mới trường THCS Đỗ Văn Dậy đạt chuẩn;
- + Dự án xây dựng siêu thị coopmart;
- + Dự án xây dựng Nhà thiếu nhi huyện.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TÂN HIỆP - HUYỆN HÓC MÔN ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

Xây dựng xã Tân Hiệp trở thành một xã nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Giữ vững các tiêu chí đã đạt: 6/19 tiêu chí, gồm: Điện, chợ, bưu điện. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm, hệ thống tổ chức chính trị vững mạnh và an ninh trật tự xã hội.

- Năm 2013: 10/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí mới: 1, 3, 9, 13).

- Năm 2014: 14/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí mới: 2, 5, 6, 15).

- Năm 2015: 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 5 tiêu chí: 10, 11, 14, 16, 17).

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

2. Công tác phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nguyên tắc đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư các đường giao thông liên xã, đường giao thông trục chính kết nối mạng lưới giao thông với quốc lộ, tỉnh lộ hoặc trục đường chính của huyện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thu hút đầu tư trên địa bàn xã.

- Thực hiện quy mô đầu tư theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Trường hợp mặt đường hiện trạng lớn hơn theo quy định của Quyết định số 315/QĐ-BGTVT thì thực hiện đầu tư theo hiện trạng.

+ Nội dung thực hiện:

- Nâng cấp đường trục xã, liên xã: 2,32 km.

- Nâng cấp đường trục ấp, liên ấp: 4,76 km.

- Nâng cấp đường trục tổ, liên tổ: 6,35 km.

b) Thủy lợi

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung: Nạo vét, đắp bờ bao ngăn lũ chống triều cường 2 bên kết hợp giao thông nông thôn; đảm bảo nguồn nước đáp ứng nhu cầu tưới tiêu sản xuất và dân sinh; phòng, chống triều cường trên địa bàn xã, gồm: rạch Cầu Bông, kênh Đường Đò, kênh Mới.

c) Điện

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới

+ Nội dung: Đến năm 2015, hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung

cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã; 100% số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên.

d) Trường học

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Đến năm 2015, mỗi cấp mầm non - mẫu giáo, tiểu học có ít nhất một trường đạt chuẩn quốc gia.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã.

e) Chợ

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

Xây dựng mới 1 siêu thị đáp ứng nhu cầu giao thương, mua bán của người dân, địa điểm tại ấp Tân Thới 1 (giáp thị trấn), diện tích 4.000 m².

g) Bưu chính - viễn thông

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung: Cải tạo, nâng cấp 5 km đường dây thông tin.

h) Nhà ở dân cư

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

- Xây dựng mới 5 căn nhà tạm bợ.

- Nâng cấp 18 căn nhà chưa đạt chuẩn.

- Hỗ trợ lãi vay xây dựng, nâng cấp nhà xuống cấp theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất

a) Phương hướng phát triển các ngành sản xuất nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân:

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp (hoa cây kiểng, cá cảnh, thú y, sửa chữa cơ khí nhỏ...) theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao, tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường. Trong nông nghiệp theo quy trình kỹ thuật theo hướng VietGAP, tưới tiết kiệm trong nhà lưới. Quy hoạch ổn định vùng đất sản xuất nông nghiệp lâu dài để Nhà nước hỗ trợ cho quy hoạch hạ tầng cơ bản (đường, điện, cấp nước và xử lý chất thải...) phục vụ sản xuất, phòng, chống dịch bệnh, đào tạo kiến thức cho các hộ sản xuất.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với nông nghiệp đô thị đảm bảo an toàn vệ sinh dịch bệnh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao:

. Mô hình phát triển chăn nuôi khép kín (trồng cỏ kết hợp chăn nuôi bò sữa, thịt, nuôi heo rừng,... xử lý chất thải thông qua làm hầm biogas hay nuôi trùn quế; kết hợp tham quan, bán sản phẩm phục vụ du lịch).

. Mô hình hoa lan, cây kiểng:

Quy mô dự kiến: 7 ha.

Phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị không cần nhiều đất nhưng có giá trị kinh tế cao như mai vàng (mai ghép nhiều màu, mai tai giáo...), Bon sai (gồm một số loại như cùm rụm, tắc, khế, mai, cần thăng)...; Kiểng lớn như mai chiếu thủy, kiểng lá...; Hoa cao cấp như hoa lan cắt cành Mokara, Dendrobium, hoa hồng.

. Mô hình trồng nấm, trồng các loại rau ăn lá an toàn.

Quy mô dự kiến: 10 ha.

Mỗi mô hình đầu tư khoảng 10,0 - 15,0 triệu đồng cho việc lên líp, cải tạo đồng ruộng. Mô hình cần liên kết nhiều hộ trồng rau trên một địa bàn lại với nhau nhằm góp sức giải quyết đầu vào, đầu ra cho sản phẩm.

- Xây dựng các mô hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn:

* Mô hình sản xuất bánh tráng, hủ tiếu, bánh phở: Định hướng phát triển nghề hủ tiếu từ 20 - 30 cơ sở; hỗ trợ nâng cấp nghề bánh tráng từ 10 - 20 cơ sở. Giải quyết triệt để chất thải từ quá trình chế biến, ổn định môi trường sống.

* Mô hình nghề mộc (đồ gỗ gia dụng - đóng tủ, bàn ghế,...): Định hướng phát triển từ 10 - 20 cơ sở.

* Mô hình tổ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình thông qua các dịch vụ nấu ăn cho các đám tiệc, dịch vụ may giở xách, đan...

* Mô hình thanh niên lập nghiệp thông qua các nghề dịch vụ chụp ảnh, sửa vi tính, sửa chữa xe gắn máy...

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

+ Nội dung:

* Nội dung 1: Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015.

* Nội dung 2: Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

* Nội dung 3: Hỗ trợ đào tạo nghề cho 150 lao động; Hỗ trợ vốn và phương tiện sản xuất cho các hộ nghèo đặc biệt khó khăn và có khả năng vươn lên thoát nghèo.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

+ Mục tiêu: Duy trì và nâng chất tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

- Ban quản lý liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình dạy nghề cho nông dân biết về quản lý kinh tế, vững về kỹ thuật, khả năng tiếp thị; cán bộ xã giỏi về phát triển nông thôn, là nòng cốt góp phần quan trọng trí thức hóa nông thôn.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, Trường đại học, Viện nghiên cứu... với nông dân, hộ sản xuất trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

- Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

d) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn:

+ Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

- Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

- Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

- Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã.

4. Văn hóa, xã hội, môi trường**a) Giáo dục**

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

b) Y tế

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

+ Nội dung: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực về y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Vận động duy trì tỷ lệ của người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 70%.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

- Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang và lễ hội. Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

- Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Xây lắp hệ thống dẫn nước máy phục vụ sinh hoạt cho người dân khu vực ấp Tân Thới 1 và ấp Tân Hòa do 02 khu vực này nước bị nhiễm phèn nặng.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng, chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn).

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng mô hình mẫu về tổ, ấp có hệ thống xử lý nước thải của hộ (sẵn sàng đầu nối vào hệ thống nước thải chung của cộng đồng)

- Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên qui mô xã. Có đăng ký chỉ tiêu thi đua cho từng ấp.

- Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã: 1 tháng/lần x 12 tháng (trong đó có đợt cao điểm vào tháng 5 hàng năm - Hưởng ứng tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn).

- Hàng năm trồng mới khoảng 1000 cây xanh (trong đó cây xanh đường phố là 1000 cây, nhằm đảm bảo độ che phủ cây xanh thành phố đạt trên 40% (năm 2020).

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Hệ thống chính trị

+ Mục tiêu: Duy trì và nâng chất tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

- Nội dung 1: Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ,

đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Phần đầu trình độ cán bộ xã đạt trung cấp trở lên là trên 90%.

- Nội dung 2: Đề xuất xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã.

b) Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung:

- Nội dung 1: Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu;

- Nội dung 2: Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lượng lực lượng an ninh xã, ấp, tổ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, dự kiến: 605.708 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 475.658 triệu đồng (chiếm 78,53%).
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 130.050 triệu đồng (chiếm 21,27%).

B. Nguồn vốn:

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 409.873 triệu đồng, chiếm 67,67%; trong đó:
 - + Vốn Nông thôn mới: 80.347 triệu đồng, chiếm 13,26%.
 - + Vốn lồng ghép: 329.526 triệu đồng, chiếm 54,41%; chia ra:
 - * Vốn ngân sách tập trung: 267.000 triệu đồng (đã có chủ trương và Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền);
 - * Vốn phân cấp huyện: 38.326 triệu đồng;
 - * Vốn sự nghiệp: 24.200 triệu đồng (dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm của các ngành).

2. Vốn cộng đồng đóng góp: 154.835 triệu đồng, chiếm 25,56%; trong đó:

+ Vốn dân: 75.860 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp: 78.975 triệu đồng;

3. Vốn vay tín dụng: 41.000 triệu đồng, chiếm 6,77%

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2012 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và Thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Hóc Môn và xã Tân Hiệp; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải

quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2012 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tân Hiệp.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Hiệp.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà